

Số: 1879 /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 15 tháng 12 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

### Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2024 tỉnh Quảng Ngãi

#### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 93/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính; nâng cao thứ hạng các chỉ số cải cách hành chính, hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 1256/QĐ-UBND ngày 22/12/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Kế hoạch cải cách hành chính; nâng cao thứ hạng các chỉ số cải cách hành chính, hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021 - 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 2408/SNV-CCHC ngày 13/12/2023.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính năm 2024 tỉnh Quảng Ngãi.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban ngành, cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### Nơi nhận:

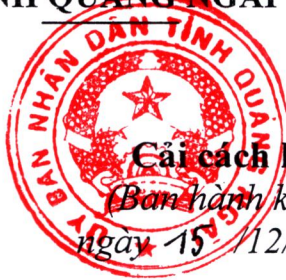
- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Vụ Cải cách hành chính (Bộ Nội vụ);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Báo Quảng Ngãi;
- Đài PT-TH Quảng Ngãi;
- VPUB: CPVP, các phòng, CBTH;
- Lưu: VT, TTHC.



CHỦ TỊCH

Đặng Văn Minh





## KẾ HOẠCH

### **Cải cách hành chính năm 2024 tỉnh Quảng Ngãi**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1879 /QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)*

## I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

### 1. Mục đích

a) Tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/10/2021 của Tỉnh ủy và Nghị quyết số 93/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính; nâng cao thứ hạng các chỉ số cải cách hành chính, hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021 - 2025.

b) Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong tổ chức và hoạt động các cơ quan hành chính nhà nước, góp phần triển khai công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

### 2. Yêu cầu

a) Triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng cơ quan, đơn vị, địa phương, bảo đảm hiệu quả, đúng thời gian và bám sát sự chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nội vụ, Bộ, ngành Trung ương, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và UBND tỉnh.

b) Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị.

c) Đảm bảo giữ vững an ninh, chính trị và trật tự an toàn xã hội.

## II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC SỞ, BAN NGÀNH VÀ ĐỊA PHƯƠNG

### 1. Cải cách thể chế

a) Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác soạn thảo, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND và UBND các cấp, đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 24/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh nhằm tạo môi trường đầu tư, kinh doanh bình đẳng, thông thoáng, thuận lợi để thu hút đầu tư.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp và các sở, ban ngành, UBND cấp huyện; UBND cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.



- Sản phẩm: 100% văn bản quy phạm pháp luật được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo chất lượng, tính khả thi cao.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2024.

b) Tập trung xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật của địa phương được giao quy định chi tiết tại các luật, nghị quyết của Quốc hội; pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội; lệnh, quyết định của Chủ tịch nước.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp và các sở, ban ngành.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, các cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND cấp huyện.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2024.

c) Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định 34/2022/QĐ-UBND ngày 10/10/2022 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp thực hiện công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Tư pháp; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban ngành.

- Sản phẩm: Báo cáo, Thông báo kết luận kiểm tra và các văn bản xử lý.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2024.

d) Thực hiện rà soát, lập Danh mục các văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND các cấp ban hành đã hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần định kỳ hàng năm để thực hiện công bố theo quy định của Nhà nước.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp cấp huyện, công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Ban Pháp chế, HĐND tỉnh; Văn phòng UBND tỉnh; Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Sản phẩm: Quyết định công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND các cấp hết hiệu lực toàn bộ, hết hiệu lực một phần, ngưng hiệu lực trong năm 2023.

- Thời gian thực hiện: Chậm nhất là ngày 31/01/2024.

đ) Công bố kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2019 - 2023 (kỳ thứ 3) trên địa bàn tỉnh; Báo cáo kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2019 - 2023 trên địa bàn tỉnh.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Tư pháp; Văn phòng UBND tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban ngành và UBND cấp huyện, UBND cấp xã.



- Sản phẩm: Quyết định công bố và Báo cáo kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2019 - 2023 trên địa bàn tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Quyết định công bố chậm nhất ngày 01/3/2024; Báo cáo kết quả hệ thống hóa chậm nhất ngày 20/3/2024.

e) Triển khai thực hiện có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật ở địa phương; tăng cường công tác phối hợp, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Tư pháp; các sở, ban ngành; UBND cấp huyện.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Sản phẩm: Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2024 trên địa bàn tỉnh; Báo cáo kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật và các văn bản xử lý hoặc kiến nghị xử lý những vấn đề phát hiện qua theo dõi.

- Thời gian thực hiện: Quý I năm 2024 ban hành kế hoạch; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

g) Thường xuyên đổi mới hình thức, nội dung tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật, đặt trọng tâm vào các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản quy phạm pháp luật. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp và UBND cấp huyện.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban ngành; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Sản phẩm: Kế hoạch tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật; báo cáo kết quả thực hiện.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2024.

## **2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)**

a) Xây dựng, tham mưu ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch hoạt động kiểm soát TTHC; Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC; Kế hoạch truyền thông về công tác kiểm soát TTHC; Kế hoạch kiểm tra công tác kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Văn phòng UBND tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban ngành và UBND cấp huyện.

- Sản phẩm: Các Kế hoạch của Chủ tịch UBND tỉnh; các Kế hoạch thực hiện của các sở, ban ngành; các Kế hoạch thực hiện của UBND cấp huyện; báo cáo kết quả thực hiện.

- Thời gian thực hiện: Quý I năm 2024 ban hành các Kế hoạch; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện.

b) Thực hiện việc rà soát, đánh giá TTHC để kiến nghị, đề xuất loại bỏ các TTHC rườm rà, chồng chéo dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho người dân, tổ chức; cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục không cần thiết.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Các sở, ban ngành và UBND cấp huyện.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Sản phẩm:

+ Kế hoạch của các sở, ban ngành, UBND cấp huyện về triển khai thực hiện nhiệm vụ rà soát, đánh giá TTHC được Chủ tịch UBND tỉnh giao; báo cáo của các sở, ban ngành, UBND cấp huyện về kết quả thực hiện rà soát, đánh giá TTHC trình UBND tỉnh (qua Văn phòng UBND tỉnh).

+ Quyết định phê duyệt phương án đơn giản hóa TTHC, sáng kiến cải cách TTHC đối với từng lĩnh vực được rà soát của Chủ tịch UBND tỉnh (các sở, ban ngành, UBND cấp huyện phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh tham mưu, trình Chủ tịch UBND tỉnh) (nếu có).

+ Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá TTHC của UBND tỉnh kèm theo phương án đơn giản hóa TTHC được phê duyệt gửi Bộ, cơ quan ngang Bộ liên quan đến nội dung rà soát, đánh giá TTHC.

- Thời gian thực hiện: Quý I năm 2024, ban hành kế hoạch; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

c) Triển khai thực hiện thống kê, công bố, công khai TTHC nội bộ; tổ chức rà soát, đề xuất, phê duyệt và thực thi phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ theo quy định tại Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025 và hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Văn phòng UBND tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.

- Sản phẩm: TTHC nội bộ được thống kê, công bố, cập nhật, công khai và phê duyệt phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm, theo Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 1648/QĐ-UBND ngày 30/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh.

d) Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng phục vụ, mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp và công khai kết quả đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử và danh sách cán bộ, công chức, viên chức, cơ quan, đơn vị để xảy ra chậm trễ theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ.



- Cơ quan chủ trì thực hiện:

+ Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện việc công khai kết quả đánh giá trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Quảng Ngãi.

+ Các sở, ban ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng phục vụ, mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp; thực hiện giải trình và xin lỗi người dân theo đúng quy định.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban ngành; UBND cấp huyện; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Sản phẩm: Kết quả đánh giá chất lượng thực hiện của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong thực hiện TTHC, dịch vụ công.

- Thời gian thực hiện: Định kỳ hàng tháng trong năm 2024.

đ) Thường xuyên thống kê, cập nhật để thực hiện công bố danh mục TTHC mới ban hành, TTHC sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế và TTHC bị bãi bỏ và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã; xây dựng quy trình điện tử giải quyết TTHC trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Các sở, ban ngành.

- Cơ quan phối hợp:

+ Văn phòng UBND tỉnh kiểm soát chất lượng nội dung công bố danh mục và quy trình nội bộ để trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

+ Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp cơ quan liên quan xây dựng quy trình điện tử nội bộ giải quyết TTHC để thiết lập lên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh theo Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh.

+ UBND cấp huyện và các cơ quan liên quan phối hợp với các sở, ban ngành xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết cấp huyện, cấp xã.

- Sản phẩm: Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2024.

e) Thực hiện niêm yết và đăng tải công khai, minh bạch TTHC dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức tìm hiểu và thực hiện.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Các sở, ban ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông.

- Sản phẩm: Các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết được đăng tải đầy đủ, kịp thời trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh; Cổng/Trang thông tin điện



tử của các sở, ban ngành, địa phương; niêm yết tại nơi tiếp nhận, giải quyết TTHC và các hình thức khác.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2024.

g) Nhập, tích hợp dữ liệu, đăng tải công khai TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

- Cơ quan chủ trì thực hiện:

+ Các sở, ban ngành cập nhật, công khai TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC.

+ Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với cơ quan liên quan cập nhật, đăng tải công khai trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh; UBND cấp huyện; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Sản phẩm: Các TTHC thay đổi được cập nhật, công khai kịp thời, đầy đủ.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2024.

h) Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Các sở, ban ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Sản phẩm: Kết quả theo Kế hoạch số 140/KH-UBND ngày 14/10/2021 của UBND tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Theo Kế hoạch số 140/KH-UBND ngày 14/10/2021 của UBND tỉnh đối với những nhiệm vụ giao thực hiện trong năm 2024.

i) Nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát TTHC tỉnh và Bộ phận Một cửa ở các địa phương, bảo đảm công khai, minh bạch, đơn giản hóa các thủ tục, nâng cao mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Văn phòng UBND tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban ngành và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Sản phẩm: Các văn bản chỉ đạo triển khai của UBND tỉnh; báo cáo kết quả thực hiện.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2024; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện.

k) Xây dựng, tham mưu ban hành và tổ chức thực hiện văn bản triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

- Quyết định sửa đổi Quyết định số 1179/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 của UBND tỉnh về việc quy định sử dụng biểu mẫu trong quy trình giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

+ Cơ quan chủ trì thực hiện: Văn phòng UBND tỉnh.

+ Cơ quan phối hợp: Các sở, ban ngành và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

+ Sản phẩm: Quyết định của UBND tỉnh.

+ Thời gian thực hiện: Quý II năm 2024.

- Ban hành Quy định tiêu chí đánh giá công nhận Bộ phận Một cửa kiểu mẫu xã, phường, thị trấn.

+ Cơ quan chủ trì thực hiện: Văn phòng UBND tỉnh.

+ Cơ quan phối hợp: Các sở, ban ngành và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

+ Sản phẩm: Quyết định của UBND tỉnh.

+ Thời gian thực hiện: Quý III năm 2024.

l) Triển khai, tổ chức đánh giá việc giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo quy định hiện hành.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Các sở, ban ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát TTHC tỉnh phối hợp với các sở, ban ngành, đơn vị làm việc tại Trung tâm); tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện TTHC.

- Sản phẩm: Văn bản triển khai; bố trí thiết bị đánh giá mức độ hài lòng tại Bộ phận Một cửa; Báo cáo kết quả thực hiện.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2024.

m) Triển khai thực hiện số hóa hồ sơ và kết quả giải quyết TTHC; thực hiện khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa theo quy định của Chính phủ tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020, Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 và Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Các sở, ban ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn nghiệp vụ, đơn đốc, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện.

- Sản phẩm: Văn bản triển khai; Báo cáo kết quả thực hiện từng cơ quan, địa phương.

- Thời gian thực hiện: Theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông.



n) Đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Các sở, ban ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh và Sở Thông tin và Truyền thông theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện.

- Sản phẩm: Các văn bản triển khai thực hiện; hồ sơ trực tuyến, giao dịch thanh toán trực tuyến phát sinh trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2024.

o) Niêm yết, đăng tải đầy đủ, rõ ràng bảng thông báo hướng dẫn tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính tại trụ sở cơ quan, tại Bộ phận Một cửa các cấp và trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh, Cổng/Trang thông tin điện tử của các sở, ban ngành và địa phương.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Các sở, ban ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.

- Cơ quan phối hợp, theo dõi: Văn phòng UBND tỉnh.

- Sản phẩm: Thông báo hướng dẫn tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính được niêm yết, đăng tải theo mẫu quy định.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2024.

p) Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về cơ chế, chính sách, TTHC trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và các hình thức khác, tạo điều kiện tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho người dân, doanh nghiệp; tránh để trường hợp phản ánh, kiến nghị kéo dài, vượt cấp.

- Cơ quan chủ trì thực hiện tiếp nhận: Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Sản phẩm: Văn bản, hồ sơ điện tử chuyển phản ánh, kiến nghị; văn bản trả lời kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị. Kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị được đăng tải công khai trên Hệ thống phản ánh, kiến nghị.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2024.

q) Thực hiện kiểm tra, giám sát, thanh tra gắn với nâng cao trách nhiệm của chính quyền địa phương và người đứng đầu trong triển khai thực hiện cải cách TTHC ở địa phương, đơn vị.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Sản phẩm: Kế hoạch; báo cáo kết quả kiểm tra; kiến nghị xử lý.

- Thời gian thực hiện: Quý I năm 2024, ban hành kế hoạch kiểm tra; tổ chức kiểm tra theo kế hoạch, kiểm tra đột xuất trong năm 2024.



### 3. Cải cách tổ chức bộ máy

a) Tiếp tục rà soát, sắp xếp, tinh gọn cơ cấu tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh theo Nghị định của Chính phủ.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Các sở, ban ngành.
- Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan.
- Sản phẩm: Quyết định của UBND tỉnh.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2024.

b) Thường xuyên rà soát, bổ sung, ban hành lại chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện theo hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Các sở, ban ngành; UBND cấp huyện.
- Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan.
- Sản phẩm: Các Quyết định của UBND tỉnh, UBND cấp huyện.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2024.

c) Tiếp tục rà soát, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Các sở, ban ngành; UBND cấp huyện; các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh.
- Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan.
- Sản phẩm: Quyết định của UBND tỉnh, UBND cấp huyện.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2024.

d) Thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định của Chính phủ.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Các sở, ban ngành; UBND cấp huyện; các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh.
- Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan.
- Sản phẩm: Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2024.

đ) Tiếp tục rà soát, trình cấp có thẩm quyền ban hành mới, sửa đổi, bổ sung các quy định về phân cấp trên một số lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Các sở, ban ngành; UBND cấp huyện.
- Sản phẩm: Nghị quyết của HĐND tỉnh, Quyết định của UBND tỉnh, Nghị quyết của HĐND cấp huyện, Quyết định của UBND cấp huyện.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2024.

e) Triển khai đánh giá, đo lường mức độ hài lòng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp đối với: Dịch vụ khám, chữa bệnh do Bệnh viện Đa khoa tỉnh;

Bệnh viện Sản - Nhi và Trung tâm y tế các huyện, thành phố thực hiện, cung cấp.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Y tế.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, địa phương và cá nhân có liên quan.
- Sản phẩm: Kế hoạch triển khai và Báo cáo đo lường mức độ hài lòng.
- Thời gian thực hiện: Quý I năm 2024 ban hành Kế hoạch; báo cáo kết quả thực hiện vào Quý IV năm 2024.

g) Triển khai thực hiện đo lường mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ giáo dục công lập.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo.
- Cơ quan phối hợp: Các tổ chức, cá nhân có liên quan.
- Sản phẩm: Kế hoạch triển khai; báo cáo kết quả thực hiện.
- Thời gian thực hiện: Quý I năm 2024 ban hành Kế hoạch; báo cáo kết quả thực hiện vào Quý IV năm 2024.

#### **4. Cải cách chế độ công vụ**

a) Tiếp tục tham mưu hướng dẫn, xây dựng, thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt Đề án vị trí việc làm các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Các sở, ban ngành; UBND cấp huyện; các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh.
- Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan.
- Sản phẩm: Quyết định phê duyệt UBND tỉnh.
- Thời gian thực hiện: Hoàn thành trong Quý I năm 2024.

b) Xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2024 phù hợp với yêu cầu và tình hình thực tiễn của tỉnh; tập trung bồi dưỡng các kỹ năng chuyên sâu về quản lý nhà nước, kiến thức, kỹ năng chuyên ngành theo tiêu chuẩn ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Nội vụ.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.
- Sản phẩm: Quyết định của UBND tỉnh ban hành các kế hoạch; báo cáo năm về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.
- Thời gian thực hiện: Quý I năm 2024 ban hành kế hoạch và triển khai trong năm; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Nội vụ.

c) Xây dựng Kế hoạch tuyển dụng công chức năm 2024 cho các cơ quan, đơn vị, địa phương phù hợp với vị trí việc làm, đảm bảo minh bạch, công bằng, khách quan đúng quy định pháp luật.



- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Nội vụ.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban ngành; UBND cấp huyện.
- Sản phẩm: Quyết định của UBND tỉnh ban hành kế hoạch.
- Thời gian thực hiện: Quý I năm 2024 ban hành kế hoạch và triển khai trong năm 2024.

d) Tổ chức thanh tra, kiểm tra công vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức trong các ngành, lĩnh vực thường xuyên có dư luận về tiêu cực như: Công tác chuyên mục đích, cấp giấy chứng nhận về đất đai, nhà ở; hoạt động cấp phép, quản lý trật tự xây dựng, trật tự đô thị để xử lý nghiêm và công khai một số vụ việc điển hình.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Các sở, ban ngành; UBND cấp huyện.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan.
- Sản phẩm: Kế hoạch thanh tra, kiểm tra của cấp có thẩm quyền.
- Thời gian thực hiện: Quý I năm 2024 ban hành kế hoạch và triển khai trong năm; báo cáo kết quả thực hiện sau thanh tra, kiểm tra về UBND tỉnh (*qua Sở Nội vụ*).

đ) Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức thuộc danh mục định kỳ chuyển đổi theo quy định tại Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Các sở, ban ngành; UBND cấp huyện, UBND cấp xã.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan.
- Sản phẩm: Kế hoạch của các sở, ngành, địa phương; báo cáo kết quả thực hiện.
- Thời gian thực hiện: Quý I năm 2024 ban hành Kế hoạch; tháng 12 năm 2024 báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (*qua Sở Nội vụ*).

e) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo Quyết định số 48/2021/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 của UBND tỉnh, Chỉ thị số 31-CT/TU ngày 13/6/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chủ trương không dùng bia, rượu trong buổi trưa của các ngày làm việc, Chỉ thị số 17/CT-UBND ngày 10/11/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Quảng Ngãi.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Các sở, ban ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan.



- Sản phẩm: Quyết định ban hành Kế hoạch kiểm tra; các văn bản chỉ đạo; báo cáo kết quả thực hiện.

- Thời gian thực hiện: Quý I năm 2024, ban hành kế hoạch kiểm tra; tổ chức kiểm tra theo kế hoạch, kiểm tra đột xuất trong năm 2024 theo thẩm quyền.

### **5. Cải cách tài chính công**

a) Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Thực hiện cô phần hóa đơn vị sự nghiệp công lập khi đủ điều kiện.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Tài chính.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban ngành; UBND cấp huyện.

- Sản phẩm: Các văn bản, báo cáo kết quả thực hiện của cấp có thẩm quyền.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2024; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện.

b) Tham mưu tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2024.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Tài chính.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban ngành; UBND cấp huyện.

- Sản phẩm: Văn bản, Quyết định của UBND tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Tháng 1 năm 2024.

c) Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ tài chính - ngân sách địa phương năm 2024 đảm bảo theo quy định.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Tài chính.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban ngành; UBND cấp huyện.

- Sản phẩm: Văn bản, Quyết định của UBND tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2024.

d) Xây dựng dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2025 và kế hoạch tài chính ngân sách 3 năm 2025 - 2027.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Tài chính.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban ngành; UBND cấp huyện.

- Sản phẩm: Văn bản, Quyết định của UBND tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Quý III, năm 2024.

### **6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số**

a) Tham mưu, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi năm 2024.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Các sở, ban ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Sản phẩm: Các văn bản; kế hoạch triển khai của cấp có thẩm quyền.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2024 và theo kế hoạch.

b) Xây dựng, tham mưu ban hành Quy chế quản lý, vận hành Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh Quảng Ngãi.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban ngành; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Sản phẩm: Quyết định của UBND tỉnh.

- Thời gian hoàn thành: Quý I năm 2024.

c) Xây dựng, tham mưu ban hành Quy chế quản lý, vận hành Công dữ liệu mở tỉnh Quảng Ngãi.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban ngành; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Sản phẩm: Quyết định của UBND tỉnh.

- Thời gian hoàn thành: Quý II năm 2024.

d) Xây dựng, tham mưu ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi năm 2025.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban ngành; UBND cấp huyện.

- Sản phẩm: Kế hoạch của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Quý IV năm 2024 ban hành Kế hoạch.

## **7. Nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI)**

a) Rà soát, điều chỉnh, bổ sung vào Danh mục dự án trọng điểm thu hút đầu tư vào tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2025.

- Cơ quan chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban ngành có liên quan; UBND cấp huyện.

- Sản phẩm: Quyết định UBND tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2024.

b) Tham mưu xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Cơ quan chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban ngành tỉnh; UBND cấp huyện.



- Sản phẩm: Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.
- Thời gian thực hiện: Trong năm 2024.

c) Kế hoạch hành động thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh Quảng Ngãi năm 2024.

- Cơ quan chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban ngành tỉnh; UBND cấp huyện.
- Sản phẩm: Kế hoạch của UBND tỉnh.
- Thời gian thực hiện: Quý I năm 2024 ban hành kế hoạch; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện.

d) Tổ chức Hội nghị đối thoại với doanh nghiệp, nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh.

- Cơ quan chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban ngành tỉnh; UBND cấp huyện.
- Sản phẩm: Các Hội nghị đối thoại.
- Thời gian thực hiện: Hàng quý (Theo Chương trình công tác của UBND tỉnh).

## **7. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính**

a) Xây dựng, tham mưu ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2024 của tỉnh.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban ngành; UBND cấp huyện.
- Sản phẩm: Kế hoạch của Chủ tịch UBND tỉnh; báo cáo kết quả thực hiện.
- Thời gian thực hiện: Quý I năm 2024 ban hành các Kế hoạch; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện.

b) Tổ chức chấm điểm xác định Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) năm 2023 của tỉnh Quảng Ngãi theo quy định.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Nội vụ.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Sản phẩm: Báo cáo UBND tỉnh kết quả tự chấm điểm để xác định chỉ số cải cách hành chính năm 2023 của tỉnh gửi Bộ Nội vụ.
- Thời gian thực hiện: Quý I năm 2024 (theo yêu cầu của Bộ Nội vụ).

c) Tổ chức kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2024 tại một số cơ quan, đơn vị, địa phương; kiểm tra việc thực hiện chính sách tinh giản biên chế và công tác quản lý Hội.



- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Nội vụ.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị được kiểm tra.
- Sản phẩm: Quyết định của Sở Nội vụ ban hành kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2024; thành lập Đoàn kiểm tra; báo cáo kết quả sau kiểm tra.

- Thời gian thực hiện: Quý I năm 2024 ban hành Kế hoạch và triển khai thực hiện theo kế hoạch; báo cáo kết quả kiểm tra về UBND tỉnh.

d) Triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2024 của các sở, ban ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Nội vụ.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, địa phương.
- Sản phẩm: Kế hoạch của Chủ tịch UBND tỉnh và các văn bản triển khai thực hiện có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Quý III năm 2024.

đ) Tham mưu công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2024 của các sở, ban ngành; UBND huyện, thị xã, thành phố.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Nội vụ.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban ngành; UBND cấp huyện.
- Sản phẩm: Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh công bố Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố năm 2024.
- Thời gian thực hiện: Tháng 12 năm 2024.

e) Xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính năm 2025 của tỉnh Quảng Ngãi

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Nội vụ.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban ngành; UBND cấp huyện.
- Sản phẩm: Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành kế hoạch.
- Thời gian thực hiện: Tháng 12 năm 2024.

g) Tham mưu tổ chức Đoàn đi nghiên cứu, học tập kinh nghiệm về cải cách hành chính ở trong nước và nước ngoài.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Nội vụ.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, địa phương liên quan.
- Sản phẩm: Báo cáo kết quả nghiên cứu học tập kinh nghiệm.
- Thời gian thực hiện: Trong năm 2024.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Thủ trưởng các sở, ban ngành, cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện Kế hoạch này và lồng ghép trong kế hoạch cải cách hành chính năm 2024 của cơ quan, đơn vị, địa phương; định kỳ hàng quý, 06 tháng, năm tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (*qua Sở Nội vụ*) đảm bảo chất lượng, đúng thời gian quy định.

Đồng thời lập dự toán kinh phí cải cách hành chính trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao chủ trì thực hiện trong Kế hoạch này.

2. Các cơ quan, đơn vị, địa phương được giao chủ trì hoặc phối hợp thực hiện những nội dung trong Kế hoạch này có trách nhiệm tổ chức thực hiện nghiêm túc, bảo đảm chất lượng, đúng tiến độ đề ra.

3. Sở Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn các sở, ngành, địa phương lập dự toán, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí cải cách hành chính để triển khai thực hiện Kế hoạch này đúng quy định của Nhà nước.

4. Sở Nội vụ có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này. Định kỳ hàng quý, 06 tháng, năm tổng hợp tình hình triển khai thực hiện của các sở, ban ngành, địa phương báo cáo UBND tỉnh để theo dõi, chỉ đạo.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, Thủ trưởng các sở, ban ngành, cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan kịp thời báo cáo UBND tỉnh (*qua Sở Nội vụ*) để xem xét điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

---